

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HSST

Ngày 29/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Minh; Bà Trần Thị Huệ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Nga –Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Sen - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 29/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2019/TLST-HS ngày 19/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2019/QĐXXST-HS ngày 19/8/2019 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Thế Ph (Tên gọi khác là Tư), sinh năm 1990 tại Bình Định. Giới tính: nam. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ 4, phường Th, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: không. Học vấn: 6/12. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt nam. Con ông Huỳnh Thế H, sinh năm 1957, và bà Văn Thị B, sinh năm 1956. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất, sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Thanh H. Tiền án: 01 tiền án: Ngày 30/5/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, Ngày 7/6/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 7 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; Tại quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án buộc Huỳnh Thế Ph chấp hành hình phạt chung là 8 năm tù, đến ngày 26/02/2018 chấp hành xong án phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích. Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 10/01/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép.

Ngày 29/3/2019 bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Minh T (Tên gọi khác là Mèo), sinh ngày 14/12/1995 tại Gia Lai. Giới tính: nam. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: 17/2 hẻm 293 Trần Ph, tổ 11, phường D,

thành phố P, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: lái xe. Học vấn: 10/12. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt nam. Con ông Võ Tr, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1964. Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất, chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 16/02/2017 bị Công an phường H, thành phố P xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp xong tiền phạt.

Ngày 29/11/2018 bị bắt quả tang về hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Minh Tr (Tên gọi khác là Tr Quốc), sinh ngày 6/2/1985 tại Gia Lai. Giới tính: nam. Nơi ĐKKTT và chỗ ở: tổ 13, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: thợ sơn. Học vấn: 9/12. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: Tin lành. Quốc tịch: Việt nam. Con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1959. Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba, có vợ là chị Nguyễn Thị Tú Qu, sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2006. Tiền án: 01 tiền án: Ngày 15/9/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 15/5/2018 chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích. Tiền sự: không.

Ngày 29/11/2018 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thế Ph:* Luật sư Tống Đức Ngũ, Trưởng Văn phòng Luật sư Hà Trung, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt

* *Người làm chứng:*

- Nguyễn Trung Ng, sinh năm 1989. Địa chỉ: 43/3 H, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Trần Hữu Tr, sinh năm 1985. Địa chỉ: 125/1 Th, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14h19' ngày 29/11/2018, tại tổ 13, Phường H, TP. P, tỉnh Gia Lai Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Gia Lai (Phòng PC04) phối hợp với Công an phường H bắt quả tang Nguyễn Minh Tr có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ là 03 (ba) gói nilông có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 39/KLGĐ ngày 06/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: “Chất rắn dạng tinh thể trong 03 (ba) gói nilông đã thu giữ, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là

5,3847 gam.

Đến 15h00 cùng ngày, tại tổ 13, P. H, TP. P, tỉnh Gia Lai, Phòng PC04 phối hợp với Công an phường H bắt quả tang Võ Minh T và Nguyễn Trung Ng (trú tại: 43/3 H, P. T, Tp. P, Gia Lai), có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Võ Minh T 01 (một) gói ni lông có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và thu giữ trong túi áo của Nguyễn Trung Ng 01 (Một) gói ni lông, bên trong có 03 gói ni lông (nhỏ) có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 48/KLGĐ ngày 07/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: 01 (một) gói nilông thu giữ của T có khối lượng là **0.3470 gam**; 03 (ba) gói nilông thu giữ của Ng có khối lượng là **6,2383gam**, tất cả là ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra thể hiện:

Huỳnh Thế Ph là đối tượng đã bị kết án tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi chấp hành án phạt tù trở về địa phương sinh sống, từ tháng 9/2018 cho đến ngày 29/11/2018 Ph đã nhiều lần mua ma túy của bạn bè quen biết ngoài xã hội, trong đó có người đàn ông tên là D (chưa xác định được nhân thân lai lịch) về sử dụng và bán lại cho Võ Minh T và Nguyễn Minh Tr. Ngoài việc mua ma túy về sử dụng, T còn đi bán ma túy cho Ph và sống chung với Ph tại nhà trọ hẻm 163, L, TP.P, tỉnh Gia Lai. Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của Huỳnh Thế Ph, Võ Minh T và Nguyễn Minh Tr như sau:

Thông qua bạn bè ngoài xã hội, Nguyễn Minh Tr quen và biết Huỳnh Thế Ph bán ma túy, Tr đã mua ma túy của Ph về sử dụng và bán cho Trần Hữu Tr. Khi mua ma túy, Tr gọi điện thoại cho Ph, sau đó Ph mang ma túy đến nhà Tr bán cho Tr, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào tháng 9/2018, Nguyễn Minh Tr mua 01 gói ma túy của Ph với số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Lần thứ hai: vào cuối tháng 9/2018, Nguyễn Minh Tr mua 01 gói ma túy của Ph với số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Lần thứ ba: Vào khoảng tháng 10/2018, Nguyễn Minh Tr mua 01 gói ma túy của Ph với số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Sau khi mua ma túy về, ngày 18/10/2018 Tr lấy một ít ma túy bán cho Trần Hữu Tr với số tiền là 500.000 đồng (năm trăm đồng). Khi Nguyễn Minh Tr bán cho Trần Hữu Tr, hai bên không cân, nên không biết khối lượng ma túy là bao nhiêu.

Lần thứ tư: Vào khoảng 14h ngày 28/11/2018, Nguyễn Minh Tr điện thoại cho Huỳnh Thế P mua 7.000.000 đồng ma túy. Sau đó, Ph và Võ Minh T mang theo 01 gói ni lông bên trong có 07 gói ma túy đến nhà Tr. Tại đây, Ph bán cho Tr 03 gói ma túy và Tr đưa cho Ph 7.000.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho Tr, còn lại 04 gói ma túy, Ph đưa cho T mang về nhà trọ tại hẻm 163, L, TP.P, tỉnh Gia Lai cất giấu.

Võ Minh T khai: Đến khoảng 20h cùng ngày, Ph điện thoại nói T bán cho To (chưa xác định được nhân thân lai lịch) 01 gói ma túy trong số ma túy Ph đưa cho T giữ với số tiền là 2.000.000 đồng. Còn lại 03 gói ma túy, T tiếp tục cất giữ.

Sau khi mua ma túy của Ph về, Tr lấy một ít ra sử dụng. Đến chiều ngày 29/11/2018, Tr bị Cơ quan điều tra bắt và thu giữ 03 gói ma túy đã mua của Ph có khối lượng 5,3847 gam.

Sau đó, Nguyễn Minh Tr điện thoại cho Võ Minh T mang ma túy xuống nhà Tr bán cho Tr. T đã nhờ Nguyễn Trung Ng chở T đến nhà Tr. Khi đi, T cầm theo 01 gói ma túy mà T đã mua của Huỳnh Thế Ph vào ngày 25/11/2018 với số tiền là 2.000.000 đồng, mục đích để sử dụng (T chưa trả tiền mua ma túy cho Ph) cùng với 03 gói ma túy mà Ph đưa cho T. Trên đường đi, T đã bỏ 03 gói ma túy mà Ph đưa cho T giữ vào trong túi áo của Ng. Khi đến gần nhà Tr thì T và Ng bị lực lượng Công an bắt giữ. Cơ quan điều tra đã thu giữ của T 01 gói ma túy có khối lượng là 0,3470 gam và của Ng 03 (ba) gói ma túy có khối lượng là 6,2383 gam.

Đối với Nguyễn Trung Ng: Không biết T nhờ Ng chở đến nhà Tr để bán ma túy và T ngồi phía sau đã bỏ 03 gói ma túy vào túi áo của mình Ng cũng không biết. Đến khi bị cơ quan điều tra bắt, khám xét và thu giữ trong túi áo Ng có 03 gói ma túy Ng mới biết. Xét thấy, Ng không có liên quan gì đến việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy cùng với T. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trả tự do đối với Ng.

Sau khi Nguyễn Minh Tr và Võ Minh T bị bắt, Huỳnh Thế Ph về sống tại khu thu nhập thấp, tổ 4, Phường T, TP. P, tỉnh Gia Lai. Ngày 29/3/2019, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã ra Lệnh bắt tạm giam đối với Ph. Quá trình khám xét chỗ ở của Ph đã thu giữ 01 gói chứa chất bột màu trắng

Tại Kết luận giám định số 303/KLGD ngày 08/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: 01 gói chứa chất bột màu trắng đã thu giữ, gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng là **0,3706** gam

Đối với gói ma túy loại Ketamine trên Huỳnh Thế Ph khai: Ph mua gói ma túy này của bạn bè ngoài xã hội vào tháng 12/2018, mục đích để sử dụng. Sau khi mua về Ph đã sử dụng một ít, còn lại Ph cất giấu trong lỗ gạch trên tường cửa sổ, do lâu ngày nên Ph đã bỏ quên không nhớ.

Khi mua bán ma túy: Các bên chỉ nói số tiền mua ma túy, không cân khối lượng, nên không biết cụ thể khối lượng của từng lần mua bán là bao nhiêu. Toàn bộ số ma túy đã mua trước đó, Tr và T đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về các lần mua bán ma túy trên Tr và T khai: Lần đầu thì Ph và Lê Văn Nh (trú tại tổ 11, phường D, TP P) là người đi bán ma túy cho Tr; lần thứ hai thì T là người đi bán ma túy và lần thứ ba là Ph đi bán ma túy. Tuy nhiên, Ph không thừa nhận việc cùng Nh đi bán ma túy cho Tr và Ph không đưa ma túy cho T đi bán cho Tr. Tất cả các lần bán ma túy cho Tr thì Ph là người trực tiếp đi giao. T chỉ đi bán

ma túy cùng với Ph một lần vào ngày 28/11/2018. Tối ngày 28/11/2018, Ph không gọi điện thoại nói T bán ma túy cho To. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho các bị can đối chất, kết quả các bị can giữ nguyên lời khai của mình.

Đối với Võ Minh T, ngoài các lần đi bán ma túy cho Ph nêu trên T khai: T còn mua ma túy của Ph và Nguyễn Văn Nh để sử dụng. T còn cùng với Ph đi bán ma túy cho To, L, B, Nhỏ (*chưa xác định được nhân thân lại lịch*) với số tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, Ph không thừa nhận lời khai của Tiến. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa các bị can, kết quả các bị can giữ nguyên lời khai của mình.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ:

- 04 (bốn) bì Công văn được niêm phong (số 39/PC09, ngày 06 tháng 12 năm 2018; hai bì số 48/PC09, ngày 07 tháng 12 năm 2018 và số 303/PC09, ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai).
- Số tiền: 2.500.000 đồng.
- 03 xe mô tô (biển số: 47-D1 073.28; biển số: 81B1-146.99; biển số: 81B2-175.49)
- 06 ĐTDĐ đã qua sử dụng.
- 01 thẻ ATM của AGRIBANK.

Xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số: 81B1-146.99. Đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Tú Qu
- Đối với xe mô tô biển số: 81B2-175.49 và xe mô tô biển số: 47-D1 073.28, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai tách 02 xe mô tô trên cùng giấy tờ có liên quan để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau

Tại cáo trạng số 44/CT-VKS-P1 ngày 17/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Huỳnh Thế Ph về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 BLHS và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS; bị cáo Võ Minh T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 BLHS và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; bị cáo Nguyễn Minh Tr về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS

2. Diễn biến tại phiên tòa

- Các bị cáo Huỳnh Thế Ph, Võ Minh T, Nguyễn Minh Tr thừa nhận nội dung bản cáo trạng mô tả diễn biến và hành vi phạm tội, cũng như truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng. Trong lời nói sau cùng các bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

- Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề

ng nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thế Ph, Võ Minh T, Nguyễn Minh Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Thế Ph từ 10 năm đến 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 13 năm đến 14 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Võ Minh T từ 7 năm đến 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 8 năm 6 tháng đến 10 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 ; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tr từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 5 năm đến 6 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 7 năm 6 tháng đến 9 năm 6 tháng tù.

Các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Huỳnh Thế Ph phải nộp số tiền 19.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Minh Tr phải nộp số tiền 500.000 đồng tiền thu lợi bất chính của các lần bán ma túy

Xử lý đối với vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 04 công văn được niêm phong có ma túy và 01 thẻ ATM của AGRIBANK có tên Nguyễn Văn Nh; tịch thu sung quỹ nhà nước 06 điện thoại di động đã qua sử dụng; bảo thủ số tiền 2500.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án của các bị cáo

Về án phí áp dụng Điều 136 BLTTHS, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Huỳnh Thế Ph, Võ Minh T, Nguyễn Minh Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí sơ thẩm

Luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thế Ph đồng ý tội danh và điều luật Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo Ph, tuy nhiên cho rằng bị cáo Huỳnh Thế Ph vai trò là chủ mưu trong các lần mua bán ma túy, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, mặc dù phạm tội với ba tình tiết định khung nhưng có một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khoản tiền 19.000.000 đồng là gồm cả tiền gốc và tiền lãi trong việc mua bán ma túy, trong đó có

15.000.000 đồng tiền gốc và thu lợi chỉ có 4.000.000 đồng. Mức án kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là nghiêm khắc. Đề nghị HĐXX tuyên bị cáo mức án thấp hơn mức án vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị; đối với tội mua bán trái phép chất ma túy chỉ tuyên 8 đến 9 năm, tội tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ tuyên 15 tháng đến 18 tháng là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tố tụng, các cơ quan điều tra, kiểm sát đã tiến hành các thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng quy định. Các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thế Ph, Võ Minh T, Nguyễn Minh Tr khai nhận hành vi phù hợp với cáo trạng. Đối chiếu với các tài liệu chứng cứ đã thu thập, có tại hồ sơ vụ án như: lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai nhân chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả khám xét nơi ở, kết quả giám định, đủ cơ sở khẳng định:

Từ tháng 9/2018 đến ngày 29/11/2018, Huỳnh Thế Ph đã nhiều lần mua ma túy của bạn bè quen biết ngoài xã hội về sử dụng và bán cho Nguyễn Minh Tr và Võ Minh T. Ngoài việc T mua ma túy về để sử dụng, T còn đi bán ma túy cùng với Ph. Tổng số tiền Ph thu được từ việc mua bán ma túy là 19.000.0000 đồng. Sau khi mua ma túy của Ph, ngày 18/10/2018, Tr đã bán cho Trần Hữu Tr 01 gói ma túy với số tiền là 500.000 đồng. Ngày 29/11/2018, Cơ quan điều tra đã bắt quả tang Tr đang tàng trữ 5,3847 gam ma túy và thu giữ của Võ Minh T 6,2383 gam ma túy loại Methamphetamine trên đường mang đi bán. Ngoài việc bán ma túy ra, Ph còn tàng trữ 0,3706 gam ma túy loại Ketamine và Võ Minh T còn tàng trữ 0,3470 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Như vậy, đủ cơ sở khẳng định số ma túy mà cơ quan điều tra thu giữ của Tr và T ngày 29/11/2018 là của Huỳnh Thế Ph

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét ma túy là chất gây nghiện, có độc tính cao, hành vi mua bán, tàng trữ ma túy để sử dụng sẽ dẫn đến nguy cơ gây ảo giác, loạn thần, làm giảm hoặc mất ý thức điều khiển hành vi lành mạnh của người sử dụng, tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe, nhân cách người bị nghiện. Nó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp của, gây thương tích, giết người... Do đó, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn chung tại địa phương, cần phải được xử lý nghiêm, nên

áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, nhằm giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Các bị cáo đều là người sử dụng ma túy, ngoài việc mua ma túy về sử dụng cho bản thân, còn bán lại để kiếm lời.

Đối với bị cáo Huỳnh Thế Ph là người chủ mưu, trực tiếp bỏ tiền ra mua ma túy để bán, biết việc mua bán, tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật và nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện, đồng thời lôi kéo Võ Minh T vào việc mua bán ma túy cùng bị cáo. Bị cáo là đối tượng có tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nhưng lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; bị cáo nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Minh Tr, khối lượng ma túy khi bị bắt quả tang là 6,2383 gam, cộng với 5,3847 gam ma túy bán vào ngày 28/11/2018 và 0,3470 gam ma túy thu giữ trong người T mua của Ph, tổng cộng là 11,97 gam ma túy loại Methamphetamine; Ngoài ra, quá trình khám xét, thu giữ tại nhà Ph 01 gói ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,3706 gam Ph cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Như vậy, bị cáo Huỳnh Thế Ph đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Võ Minh T là người thực hành trong việc cùng bị cáo Ph thực hiện việc mua bán ma túy. Bị cáo nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Minh Tr; khối lượng ma túy khi bị bắt quả tang là 6,2383 gam, cộng với 5,3847 gam ma túy bán vào ngày 28/11/2019, tổng cộng là 11,623 gam ma túy loại Methamphetamine; Ngoài ra, khi bị bắt quả tang, thu giữ trên người bị cáo T 01 gói ma túy khối lượng 0,3470 gam loại Methamphetamine bị cáo tàng trữ nhằm mục đích sử dụng. Như vậy, bị cáo Võ Minh T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh Tr, biết việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Khối lượng ma túy khi bị bắt quả tang, thu giữ của bị cáo Tr là 5,3847 gam loại Methamphetamine; số ma túy mua về, bị cáo bán cho Nguyễn Hữu Tr một lần. Như vậy, bị cáo Nguyễn Minh Tr đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Võ Minh T không chỉ khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội mà còn tự thú khai báo những hành vi phạm tội của bị cáo trước đó cùng bị cáo Ph bán ma túy cho bị cáo Tr nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ

người phạm tội tự thú tại điểm r khoản 1 Điều 51, riêng bị cáo Nguyễn Minh Tr đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc tố giác, phát hiện tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngoài ra, bị cáo Ph có ông bà nội là người có công với nước được tặng Huân chương, có bà ngoại là Mẹ Việt nam anh hùng; bị cáo T có ông ngoại là Liệt sĩ, bản thân bị cáo được tặng giấy khen khi tình nguyện nhập ngũ năm 2014 là các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo Nguyễn Minh Tr có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Huỳnh Thế Ph nộp số tiền 19.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Minh Tr nộp số tiền 500.000 đồng thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung

[7] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì thư bên trong có chứa ma túy và 01 thẻ ATM của AGRIBANK có tên Nguyễn Văn Nh

Đối với số tiền 2.500.000 đồng, trong đó thu giữ của bị cáo Ph là 1.000.000 đồng, của bị cáo T là 500.000 đồng, của bị cáo Tr là 1.000.000 đồng cần bảo thủ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của các bị cáo

Đối với 06 điện thoại di động là vật các bị cáo dùng liên lạc mua ma túy về sử dụng, tàng trữ, nên tịch thu sung quỹ nhà nước

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

[9] Đối với các đối tượng khác:

Đối với đối tượng D: Là người đã bán ma túy cho Huỳnh Thế Ph, Cơ quan điều tra đang tiếp tục tiến hành xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Trung Ng: Có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã đề nghị Công an phường I, thành phố P, xử lý hành chính đối với Ng về hành vi này

Đối với Nguyễn Văn Nh: Hiện nay Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai của Nh. Ngoài lời khai của Nguyễn Minh Tr, Võ Minh T ra, không có chứng cứ tài liệu nào xác định Nh có tham gia vào việc mua bán ma túy. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý Nh về hành vi này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai tiếp tục tiến hành xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Hữu Tr: Là người mua ma túy của Tr về sử dụng, hiện Trần Hữu Tr đang bị khởi tố, điều tra trong một vụ án khác nên không đề cập đến.

Đối với các đối tượng: To, L, B, Nhỏ... là người đã mua ma túy của T, Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thế Ph, Võ Minh T, Nguyễn Minh Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; Điểm a khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 55 BLHS:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thế Ph 10 (Mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 2 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo Huỳnh Thế Ph phải chấp hành là 12 (Mười hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 29/3/2019

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 55 BLHS:

Xử phạt bị cáo Võ Minh T 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo Võ Minh T phải chấp hành là 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 29/11/2018

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s, t khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 BLHS:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tr 02 (Hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 05 (Năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo Nguyễn Minh Tr phải chấp hành là 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 29/11/2018

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự:

Buộc bị cáo Huỳnh Thế Ph nộp số tiền 19.000.000 (Mười chín triệu) đồng, bị cáo Nguyễn Minh Tr nộp số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì thư bên trong có chứa ma túy, 01 thẻ ATM của AGRIBANK có tên Nguyễn Văn Nh

Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 06 điện thoại di động đã qua sử dụng là vật các bị cáo dùng liên lạc mua ma túy về sử dụng, tàng trữ

Bảo thủ số tiền 2.500.000 đồng, trong đó thu của bị cáo Huỳnh Thế Ph là

1.000.000 đồng, bị cáo Võ Minh T là 500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Minh Tr là 1.000.000 đồng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của các bị cáo

(Các vật và tiền nêu trên có đặc điểm ghi tại biên bản giao nhận vật chứng số 53/2019 lập ngày 17/7/2019 giữa cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

5. Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc các bị cáo Huỳnh Thế Ph, Võ Minh T, Nguyễn Minh Tr, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKS Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Viện KSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tam giam T20;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Hiên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 8 năm 2019,
Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên
Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Văn Minh

2. Bà Trần Thị Huệ

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 19/7/2019 đối với bị cáo Huỳnh Thế Phương, Võ Minh Tiến, Nguyễn Minh Trung
Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung. Kết quả biểu quyết: đồng ý 3/3;

2. Các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thu thập đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Kết quả biểu quyết: đồng ý 3/3;

3. Có căn cứ kết tội các bị cáo Huỳnh Thế Phương, Võ Minh Tiến, Nguyễn Minh Trung phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; Điểm a khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 55 BLHS:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thế Phương 10 (Mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo Huỳnh Thế Phương phải chấp hành là 12 (Mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 29/3/2019

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 55 BLHS:

Xử phạt bị cáo Võ Minh Tiến 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo Võ Minh Tiến phải chấp hành là 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 29/11/2018

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 BLHS:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Trung 02 (Hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 05 (Năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo Nguyễn Minh Trung phải chấp hành là 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 29/11/2018

Kết quả biểu quyết: đồng ý 3/3

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự:

Buộc bị cáo Huỳnh Thế Phương nộp số tiền 19.000.000 (Mười chín triệu) đồng, bị cáo Nguyễn Minh Trung nộp số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước

Kết quả biểu quyết: đồng ý 3/3

5. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì thư bên trong có chứa ma túy, 01 thẻ ATM của AGRIBANK có tên Nguyễn Văn Nhựt

Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 06 điện thoại di động đã qua sử dụng là vật các bị cáo dùng liên lạc mua ma túy về sử dụng, tàng trữ

Bảo thủ số tiền 2.500.000 đồng, trong đó thu của bị cáo Huỳnh Thế Phương là 1.000.000 đồng, bị cáo Võ Minh Tiến là 500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Minh Trung là 1.000.000 đồng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của các bị cáo

(Các vật và tiền nêu trên có đặc điểm ghi tại biên bản giao nhận vật chứng số 53/2019 lập ngày 17/7/2019 giữa cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai). Kết quả biểu quyết: đồng ý 3/3

6. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc các bị cáo Huỳnh Thế Phương, Võ Minh Tiến, Nguyễn Minh Trung, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 3/3

7. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 3/3

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

